



BÀI DỰ THI

**Cuộc thi: “BÁC HỒ TRONG TRÁI TIM TÔI
(LẦN 4) NĂM 2025”**

Thông tin

Bài dự thi: Ánh sáng từ bóng tối,
ngọn đèn soi đường thế hệ trẻ

Họ và tên: Nguyễn Sĩ Luân

Khoa: Viện Đào tạo Quốc tế NTT

Email: nguyensiluan2003@gmail.com



Ánh sáng từ bóng tối, ngọn đèn soi đường thế hệ trẻ © 2025 bởi Nguyễn Sĩ Luân được cấp phép theo CC BY-SA 4.0.

Trong dòng chảy lịch sử dân tộc, có những con người đã bước qua bão giông không phải bằng đôi tay mang guơm giáo, mà bằng trái tim kiên cường và lý tưởng sống cao đẹp. Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người như thế. Giữa bốn bức tường lạnh lẽo của nhà lao Tưởng Giới Thạch, Người không chỉ vượt qua thử thách của tù đầy mà còn để lại một tập thơ mang tên Nhật ký trong tù – tác phẩm chứa đựng chiều sâu tư tưởng, vẻ đẹp tâm hồn và sức mạnh của niềm tin. Không chỉ là thơ, đó còn là tấm gương sáng về nhân cách, là ngọn lửa truyền cảm hứng cho biết bao thế hệ. Đọc Nhật ký trong tù, tôi không chỉ đọc một cuốn sách mà như được soi rọi, dẫn dắt, và nhắc nhở về cách sống, cách làm người giữa cuộc đời nhiều thử thách.

Trước khi nói đến vẻ đẹp thơ ca và tư tưởng của Nhật ký trong tù, chúng ta cần hiểu bối cảnh đặc biệt mà tác phẩm ra đời. Năm 1942, Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường sang Trung Quốc để tìm kiếm sự ủng hộ quốc tế cho cách mạng Việt Nam, đã bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam giữ hơn một năm trong những nhà tù tối tăm và nguy hiểm nhất. Trong những tháng ngày đó, Người đã trải qua hơn 30 nhà tù, chịu đựng đói, rét, bệnh tật và sự đối xử khắc nghiệt. Tuy nhiên, từ trong bóng tối của xiềng xích, một ngọn lửa tinh thần vẫn bùng cháy sáng ngời. Đó chính là “Nhật ký trong tù”.

Chính trong hoàn cảnh bất định đó, Bác Hồ đã biến nhà tù thành môi trường rèn luyện nhân cách, nuôi dưỡng lý tưởng và vun đắp tâm hồn. Tác phẩm được viết bằng chữ Hán, trong đó có 133 bài thơ đạt đến đỉnh cao của tư tưởng và nghệ thuật. Nhưng quan trọng hơn nghệ thuật là tinh thần và lý tưởng sáng ngời của một vị lãnh tụ cách mạng. Đọc Nhật ký trong tù, chúng ta không chỉ đọc thơ. Chúng ta đang đọc sự tôn trọng sâu sắc đối với nhân loại, đối với lý tưởng tự do, đối với lòng yêu nước và ý chí bất khuất. Đây là khởi đầu của một hành trình nhận thức và chuyển đổi, không chỉ đối với tác giả, mà còn đối với mỗi chúng ta khi chúng ta đặt tay lên những trang sách.

Một trong những điều khiến tôi khâm phục nhất khi đọc Nhật ký trong tù, đó chính là tinh thần lạc quan bền bỉ và nghị lực sống phi thường của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Giữa bốn bức tường lạnh lẽo, giữa cơn đói triền miên và những ngày tháng bệnh tật giày vò, Người không để tâm hồn mình rơi vào vực thẳm của bi quan. Trái lại, thơ Người như một luồng ánh sáng, chiếu rọi niềm hy vọng và sức sống mãnh liệt.

Bài thơ “Vọng nguyệt” (Ngắm trăng) là một minh chứng rõ nét:

“Ngục trung vô tửu diệc vô hoa, Đối thử lương tiêu nại nhược hà?”

(Trong tù không rượu cũng không hoa, Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ.)

Giữa cảnh ngục tù khắc nghiệt, trăng vẫn là bạn, là tri kỷ. Đó không đơn thuần là cảm hứng lãng mạn, mà còn là biểu tượng của sự tự do trong tâm tưởng, của tâm hồn rộng mở không bị ràng buộc bởi xiềng xích vật chất. Người không chỉ ngắm trăng, mà còn để ánh trăng soi chiếu và nâng đỡ tinh thần, nuôi dưỡng tình yêu cái đẹp và niềm tin vào cuộc sống.

Một bài thơ khác, “Tẩu lộ nan” (Đi đường khó), lại mở ra chiều sâu của nghị lực vượt khó:

“Đi đường mới biết gian lao, Núi cao rồi lại núi cao trập trùng. Núi cao rồi lại vượt lên, Chiến thắng gian nan, mới hiểu lòng người.”

Không có bài học nào quý giá bằng chính trải nghiệm của gian khó. Và chính những gian khổ đó đã tôi luyện nên phẩm chất của một nhà cách mạng, một con người không khuất phục số phận. Câu thơ cuối như lời hiệu triệu: chỉ trong gian lao, con người mới thấy hết chiều sâu nội tâm và vững vàng hơn trên con đường đã chọn.

Thơ của Bác trong tập Nhật ký trong tù là minh chứng cho một chân lý sống sâu sắc: “Tâm có định, thời cảnh không thể loạn”. Trong cảnh ngục tù tối tăm, Người vẫn sống ung dung, thản nhiên và dũng cảm. Điều này không chỉ mang lại cảm hứng, mà còn là một bài học quý giá cho thế hệ hôm nay: rằng chính thái độ sống mới quyết định giá trị cuộc đời, không phải hoàn cảnh.

Trong một xã hội hiện đại với vô vàn áp lực, con người dễ dàng rơi vào cảm giác bất lực khi gặp khó khăn. Những vần thơ của Bác là hồi chuông cảnh tỉnh: dù hoàn cảnh có khắc nghiệt đến đâu, nếu ta giữ vững nội tâm, nuôi dưỡng niềm tin và lý tưởng, thì ta vẫn có thể sống đẹp, sống mạnh mẽ và truyền cảm hứng cho người khác.

Nếu nghị lực và lạc quan là cốt lõi tinh thần thì lòng nhân ái và sự khiêm nhường chính là những phẩm chất nổi bật nhất trong nhân cách Chủ tịch Hồ Chí Minh, được thể hiện sâu sắc qua từng vần thơ trong Nhật ký trong tù.

Bị giam cầm, bị đối xử tàn nhẫn, thế nhưng chưa một lần Người dùng thơ để oán trách hay than thân trách phận. Trái lại, từng lời thơ đều toát lên tình yêu thương con người sâu sắc, kể cả với những người tưởng như ở “bên kia chiến tuyến”. Trong bài thơ “Thức dậy”, Người viết:

"Người ta ai cũng thương người, Thức dậy, nhìn kẻ gác người, cũng thương."

Thật xúc động biết bao! Một con người bị áp bức, chịu đựng nỗi đau thể xác và tinh thần, lại có thể hướng ánh nhìn cảm thông tới người lính gác - kẻ đại diện cho sự giam cầm ấy. Đó không phải là sự yếu đuối, mà là một sức mạnh nội tâm to lớn. Chính lòng bao dung

và nhân ái đã giúp Người không bị hận thù làm mờ tâm trí. Và từ đó, Người khẳng định một chân lý sâu sắc: tình thương có thể vượt qua mọi giới hạn, kể cả giữa người với người trong những hoàn cảnh đối lập nhất.

Sự khiêm nhường của Bác cũng hiện diện trong từng bài thơ. Người không xem mình là một lãnh tụ vĩ đại, mà chỉ là “một người tù cách mạng”. Trong bài “Giải đi sớm”, Người viết:

"Người đi, đầu đội trời, chân đạp đất, Tù đầy mà chẳng kém tinh thần."

Không tự ca ngợi mình, không than thở hoàn cảnh, mà nhẹ nhàng khẳng định khí phách bằng những hình ảnh giản dị mà mạnh mẽ. Câu thơ vừa có chất hiện thực, vừa có chất lý tưởng, thể hiện tâm thế ung dung của một người sống vì lý tưởng lớn lao chứ không vì danh vọng cá nhân.

Đọc Nhật ký trong tù, ta không chỉ học được cách vượt qua nghịch cảnh, mà còn học cách yêu thương và bao dung, học cách giữ vững nhân cách trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Đây chính là bài học đạo đức quý báu rằng phẩm giá của một con người không đo bằng địa vị, mà đo bằng cách họ đối diện với khó khăn và cách họ đối xử với người khác.

Ngày nay, khi cuộc sống hiện đại đặt ra nhiều thách thức về đạo đức, ứng xử, thì lời thơ của Bác như một lời nhắc nhở giản dị mà sâu xa: hãy sống tử tế, sống bao dung, và giữ lấy sự khiêm nhường. Vì đó chính là cách để ta sống có giá trị, sống để lại dấu ấn tốt đẹp cho cuộc đời.

Bên cạnh hình ảnh một con người với trái tim nhân ái, ta còn thấy rõ chân dung của một vĩ nhân mang tư tưởng lớn, người luôn đặt lý tưởng dân tộc và tự do lên trên mọi gian khổ cá nhân. Ngay cả khi bị xiềng xích, bị áp bức, Bác vẫn không ngừng hướng lòng mình về Tổ quốc. Người viết thơ không chỉ để giải khuây, mà để giữ cho ngọn lửa lý tưởng cháy mãi trong tim. Từng trang thơ là một lời khẳng định: dù thân thể có bị giam giữ, nhưng tinh thần và lý tưởng thì không bao giờ bị trói buộc.

Trong bài thơ “Tự khuyên mình”, Bác viết:

"Thân thể ở trong lao, Tinh thần ở ngoài lao. Muốn nên sự nghiệp lớn, Tinh thần càng phải cao."

Bốn câu thơ, mười sáu chữ, nhưng mở ra cả một không gian tư tưởng rộng lớn. Đó là tư tưởng vượt lên trên thân xác, khẳng định giá trị của tinh thần, của ý chí. Đó là lời nhắc nhở với chính mình và cũng là bài học lớn cho thế hệ sau: chỉ có tinh thần vững vàng, lý tưởng sáng rõ mới đưa con người vượt lên nghịch cảnh để kiến tạo tương lai.

Khát vọng độc lập dân tộc, khát vọng giải phóng nhân dân khỏi ách nô lệ là mạch ngầm xuyên suốt trong tập thơ. Trong hoàn cảnh tăm tối nhất, Bác vẫn hướng về ánh sáng của ngày mai, tin tưởng vào chiến thắng cuối cùng của nhân dân mình. Bài thơ “Mới ra tù, tập leo núi” là một minh chứng:

"Đường núi gập ghềnh khúc khuỷu quanh, Núi cao rồi lại núi cao trùng. Cố gắng vượt lên đèo dốc mãi, Tự do, độc lập ở trên cùng."

Hình ảnh ngọn núi vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa là biểu tượng cho chặng đường cách mạng đầy gian nan. Nhưng vượt lên hết những ngọn núi chồng chất đó, phần thưởng cuối cùng chính là “Tự do, độc lập” - giấc mơ lớn nhất mà Người mang theo suốt đời. Đó là giấc mơ không dành cho riêng mình, mà là giấc mơ của cả một dân tộc. Từ đó, ta thấy được sức mạnh của lý tưởng: lý tưởng chính là ngọn đèn soi đường, là điểm tựa vững chắc cho con người trong hành trình sống, học tập và cống hiến. Với người trẻ hôm nay, lý tưởng sống rõ ràng, chính đáng chính là nền tảng để vượt qua cám dỗ, vấp ngã và định hướng tương lai.

Nhật ký trong tù vì thế không chỉ là một tập thơ chính trị, mà là một kho tàng tư tưởng quý giá. Mỗi trang thơ là một lời nhắc, một lời khuyên, một lời kêu gọi: hãy sống có lý tưởng, sống vì điều cao cả. Vì chỉ khi đó, con người mới thực sự tự do, không chỉ thoát khỏi xiềng xích bên ngoài, mà còn thoát khỏi những ràng buộc của sự tầm thường, ích kỷ trong chính mình.

Nhật ký trong tù không chỉ là tác phẩm văn học cách mạng mà còn là cuốn “sổ tay đạo đức” sống động. Qua từng trang thơ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại những thông điệp mang tính giáo dục cao về đạo đức, trách nhiệm công dân và lý tưởng sống. Mỗi bài thơ là một bài học quý giá mà bất kỳ thế hệ nào cũng có thể soi mình.

Trước hết là bài học về lòng kiên cường và tinh thần vượt khó. Trong bối cảnh bị giam cầm, bị đói rét, bệnh tật hành hạ, Người vẫn giữ được sự tỉnh táo và ý chí phi thường. Câu thơ:

"Thân thể ở trong lao, Tinh thần ở ngoài lao"

không chỉ mang ý nghĩa triết lý mà còn là một phương châm sống. Nó dạy ta rằng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tinh thần chính là thứ quyết định con người có đứng dậy được hay không. Đặc biệt với người trẻ hôm nay - những người dễ dao động trước sóng gió, dễ buông xuôi trước áp lực thì tinh thần ấy chính là liều thuốc quý để vượt qua những giới hạn bản thân.

Thứ hai là bài học về trách nhiệm với đất nước. Bác không chỉ sống cho bản thân mà luôn hướng đến nhân dân, đến lý tưởng độc lập, tự do. Tinh thần “sống là để cống hiến” của

Người khiến ta không khỏi suy ngẫm. Trong thời đại ngày nay, khi cá nhân và lợi ích riêng thường được đề cao, thì tư tưởng sống “vì mọi người” của Bác là một lời thức tỉnh sâu sắc.

Bên cạnh đó, tác phẩm cũng dạy ta về lòng nhân ái, về cách giữ gìn nhân cách và sống khiêm nhường. Những điều tưởng chừng nhỏ bé ấy lại là gốc rễ của một con người tử tế. Không phải ai cũng dễ dàng giữ được phẩm chất này giữa vòng xoáy của danh vọng, tiền bạc và quyền lực.

Vì vậy, với tôi, Nhật ký trong tù không chỉ là một cuốn sách hay, mà là một cuốn sách cần đọc. Đọc để học làm người, đọc để nuôi dưỡng khát vọng, đọc để hiểu rằng có những giá trị sẽ không bao giờ phai mờ như lòng yêu nước, ý chí kiên cường và niềm tin vào tương lai.

Tác phẩm ấy dường như viết trong ngục tối lại rực sáng ánh sáng của một tâm hồn lớn. Ánh sáng ấy, theo năm tháng, vẫn soi đường cho thế hệ hôm nay và mai sau bước tiếp.

Ng nhật ký trong tù của Bác không chỉ khơi dậy sự cảm phục, mà còn khơi gợi trách nhiệm hành động cho mỗi người, đặc biệt là thế hệ trẻ. Trong những vần thơ ấy, tôi không chỉ thấy một cuộc đời đã sống cho lý tưởng, mà còn thấy một lời hiệu triệu âm thầm nhưng mãnh liệt gửi tới người đọc: Hãy sống có trách nhiệm với chính mình và đất nước.

Bác đã từng khuyên “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản.” Câu nói ấy không còn là khẩu hiệu thời chiến, mà là lời gọi mở tư duy trong thời bình: nếu muốn vươn lên, muốn đất nước hùng cường, không có con đường nào khác ngoài con đường học tập, rèn luyện, phấn đấu và phụng sự.

Khi đọc lại những câu thơ trong bóng tối nhà tù, tôi cảm nhận được rõ ràng hơn bao giờ hết rằng: sức mạnh không nằm ở điều kiện xung quanh, mà nằm ở ngọn lửa bên trong mỗi con người. Giữa đời sống hiện đại đầy biến động, những vần thơ của Người là chiếc la bàn giúp người trẻ định vị lại lý tưởng sống, sống kiên cường, sống nghĩa tình, sống có khát vọng.

Đó là lý do vì sao Nhật ký trong tù không phải là “câu chuyện của quá khứ” mà là kim chỉ nam cho hiện tại và tương lai. Và cũng là lý do vì sao tôi và hàng triệu người Việt Nam khác vẫn cứ tìm thấy mình trong mỗi vần thơ của Người. Không chỉ là di sản văn học quý báu mà còn là tấm gương soi chiếu tâm hồn, nhân cách và lý tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh - một con người vĩ đại nhưng hết sức giản dị. Giữa ngục tối lạnh lẽo, Người đã thắp sáng bằng ngọn lửa yêu thương, lý tưởng và niềm tin sắt đá. Mỗi vần thơ không chỉ là tiếng nói của một người tù cách mạng mà còn là lời thì thầm đầy cảm hứng của một tâm hồn lớn gửi đến hậu thế.

Tôi tin rằng, trong từng câu chữ, mỗi chúng ta đều có thể tìm thấy một điều gì đó để học hỏi, để soi mình và để bước tiếp. Có thể là lòng kiên cường khi gặp khó khăn, là sự tử tế trong cách sống, là khát vọng sống vì cộng đồng, hoặc chỉ đơn giản là một niềm tin rằng dù đêm tối có sâu đến đâu, ánh sáng của tinh thần vẫn có thể bùng lên mạnh mẽ.

Thế hệ chúng ta hôm nay không còn đối mặt với xiềng xích hay nhà giam, nhưng lại phải đối diện với những “nhà tù” vô hình của lối sống ích kỷ, của cám dỗ vật chất, của sự vô cảm. Trong hành trình trưởng thành ấy, Nhật ký trong tù chính là một người bạn đồng hành, một người thầy thâm lặng, luôn nhắc nhở ta sống nhân ái, khiêm nhường và kiên định với lý tưởng.

Đọc Nhật ký trong tù, là để hiểu rằng một con người nhỏ bé giữa bão giông thời đại vẫn có thể làm nên những điều phi thường, nếu họ giữ được trái tim trong sáng và tinh thần bất khuất. Và có lẽ, đó cũng chính là điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh muốn gửi gắm đến mỗi chúng ta – những người đang tiếp bước trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay.